

Số: *922* /QĐ-VHL

Hà Nội, ngày *31* tháng *5* năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy định thay đổi yêu cầu đối với chức danh thư ký khoa học của các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam và định mức chi thù lao và hệ số lao động khoa học của các chức danh tham gia các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam

CHỦ TỊCH

VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM

Căn cứ Nghị định số 106/2022/NĐ-CP ngày 24/12/2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 03/2023/TT-BTC ngày 10/01/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ;

Căn cứ Thông tư số 02/2023/TT-BKHCN ngày 08/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn một số nội dung chuyên môn phục vụ công tác xây dựng dự toán thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước;

Theo đề nghị của Trưởng Ban Kế hoạch - Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định thay đổi yêu cầu đối với chức danh thư ký khoa học của các nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam và định mức chi thù lao và hệ số lao động khoa học của các chức danh tham gia các nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam.

Điều 2. Thay đổi yêu cầu đối với chức danh thư ký khoa học của các nhiệm vụ khoa học và công nghệ tại các quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam.

Điều 3. Định mức chi thù lao, hệ số lao động khoa học của các chức danh tham gia các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Viện Hàn lâm Khoa học và



Công nghệ Việt Nam ban hành kèm theo Quyết định này thay thế mục 3 tại Quy định định mức hệ số công lao động cho các chức danh thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ và chi quản lý các nhiệm vụ khoa học và công nghệ; nhiệm vụ hỗ trợ, phục vụ hoạt động khoa học và công nghệ cấp Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam ban hành kèm theo Quyết định số 243/QĐ-VHL ngày 01/3/2023 của Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 23/6/2023. Đối với các nhiệm vụ đã được phê duyệt trước khi Quyết định này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục áp dụng theo các quy định tại thời điểm phê duyệt nhiệm vụ cho đến khi kết thúc thời gian thực hiện nhiệm vụ.

Điều 5. Chánh Văn phòng, Trưởng Ban Kế hoạch - Tài chính và Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Chủ tịch Viện Hàn lâm (để b/c);
- Các PCT. Viện Hàn lâm;
- Website Viện Hàn lâm;
- Lưu: VT, KHTC. DTH

Ph

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Trường Giang



QUY ĐỊNH

Thay đổi yêu cầu đối với chức danh thư ký khoa học của các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam và Định mức chi thù lao và hệ số lao động khoa học của các chức danh tham gia các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam

(Kèm theo Quyết định số 922/QĐ-VHL ngày 31 / 5 /2023 của Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam)

1. Yêu cầu đối với chức danh thành viên chính, thư ký khoa học và chuyên gia của các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam

1.1. Cá nhân đăng ký tham gia thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam (sau đây gọi tắt là nhiệm vụ) với chức danh “Thành viên chính” cần đảm bảo đáp ứng các yêu cầu bắt buộc sau:

- Là cán bộ trong biên chế (xếp ngạch nghiên cứu viên hoặc ngạch kỹ sư trở lên) của đơn vị trực thuộc Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam (sau đây gọi tắt là Viện Hàn lâm) hoặc người lao động đã ký hợp đồng lao động tại đơn vị trực thuộc Viện Hàn lâm;

- Có học vị Kỹ sư/Cử nhân hoặc tương đương trở lên, có kinh nghiệm trong lĩnh vực khoa học và công nghệ (sau đây gọi tắt là KHCN) của nhiệm vụ đăng ký thực hiện;

- Trong 03 năm gần nhất (tính đến năm đăng ký thực hiện nhiệm vụ) có ít nhất 01 công trình công bố/bằng độc quyền sáng chế/giải pháp hữu ích theo lĩnh vực KHCN của nhiệm vụ đăng ký thực hiện.

1.2. Cá nhân đăng ký tham gia thực hiện nhiệm vụ với chức danh “Thư ký khoa học” cần đảm bảo đáp ứng yêu cầu bắt buộc sau: Là cán bộ trong biên chế hoặc người lao động đã ký hợp đồng lao động tại đơn vị trực thuộc Viện Hàn lâm.

1.3. Cá nhân được mời tham gia thực hiện nhiệm vụ với tư cách “Chuyên gia” phải có học vị Tiến sĩ, tính đến năm đăng ký thực hiện nhiệm vụ phải có tối

thiếu 05 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực được mời tham gia thực hiện trong nhiệm vụ và có ít nhất 01 công trình công bố chất lượng cao/bằng độc quyền sáng chế. Chuyên gia do Hội đồng tư vấn về KH-CN thẩm định hồ sơ nhiệm vụ xem xét quyết định.

2. Định chi thù lao tham gia nhiệm vụ khoa học và công nghệ

Tiền thù lao cho các chức danh hoặc nhóm chức danh thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ được tính theo số tháng quy đổi tham gia thực hiện nhiệm vụ.

Định mức chi thù lao theo tháng: **40 triệu đồng/người/tháng**.

Hệ số lao động khoa học của các chức danh thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ được xác định trên định mức chi thù lao như sau:

STT	Chức danh (CD)	Hệ số lao động khoa học (H _{CD})
1	Chủ nhiệm nhiệm vụ	1,0
2	Thư ký khoa học	0,3
3	Thành viên chính	0,8
4	Thành viên	0,4
5	Kỹ thuật viên, nhân viên hỗ trợ	0,2

Một cá nhân có thể tham gia nhiều nội dung, công việc nghiên cứu với các chức danh khác nhau. Thù lao của cá nhân trong nội dung, công việc nghiên cứu được tính theo hệ số lao động khoa học của các chức danh tương ứng và thời gian cá nhân thực hiện nội dung, công việc đó.

Trong một nhiệm vụ có nhiều nội dung nghiên cứu. Mỗi nội dung được chủ trì thực hiện bởi tối đa một thành viên chính.

3. Dự toán chi thù lao tham gia nhiệm vụ

3.1. Dự toán chi thù lao tham gia nhiệm vụ được lập theo nội dung, công việc nghiên cứu và theo chức danh (đối với chủ nhiệm nhiệm vụ; thư ký khoa học) hoặc nhóm chức danh (đối với thành viên chính; thành viên; kỹ thuật viên, nhân viên hỗ trợ).

3.2. Dự toán chi thù lao của chủ nhiệm nhiệm vụ để thực hiện các công việc chịu trách nhiệm trước cơ quan quản lý nhiệm vụ trong việc: Xây dựng thuyết minh nhiệm vụ; quản lý chung, phân công, điều phối việc thực hiện toàn bộ nội dung nghiên cứu trong nhiệm vụ; đánh giá kết quả thực hiện các nội dung nghiên cứu của nhiệm vụ; xây dựng báo cáo theo yêu cầu của cơ quan quản lý



nhiệm vụ, báo cáo tổng hợp, báo cáo tóm tắt kết quả thực hiện nhiệm vụ được xác định theo công thức sau:

$$TL_{CN} = 1,0 \times DM_{CTL} \times 20\% \times T$$

Trong đó:

TL_{CN} : Thù lao của chủ nhiệm nhiệm vụ;

DM_{CTL} : Định mức chi thù lao theo tháng;

T: Tổng thời gian thực hiện nhiệm vụ (tháng).

3.3. Dự toán chi thù lao của thư ký khoa học để thực hiện các công việc hỗ trợ chủ nhiệm nhiệm vụ quản lý, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bao gồm việc: Hỗ trợ theo dõi đơn đốc tiến độ triển khai nhiệm vụ; hỗ trợ xây dựng báo cáo theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhiệm vụ, báo cáo tổng hợp, báo cáo tóm tắt kết quả thực hiện nhiệm vụ; hỗ trợ công tác thanh quyết toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ và các công việc hỗ trợ khác theo phân công của chủ nhiệm nhiệm vụ được xác định theo công thức sau:

$$TL_{TK} = 0,3 \times DM_{CTL} \times 20\% \times T$$

Trong đó:

TL_{TK} : Thù lao của thư ký khoa học;

DM_{CTL} : Định mức chi thù lao theo tháng;

T: Tổng thời gian thực hiện nhiệm vụ (tháng).

3.4. Dự toán chi thù lao của nhóm chức danh được tính theo công thức sau:

$$TL_{NCD} = HCD \times DM_{CTL} \times \sum t_{NCD}$$

Trong đó:

TL_{NCD} : Thù lao của nhóm chức danh quy định tại mục 1;

HCD: Hệ số lao động khoa học của chức danh quy định tại mục 1;

DM_{CTL} : Định mức chi thù lao theo tháng;

$\sum t_{NCD}$: Tổng số tháng quy đổi tham gia thực hiện nhiệm vụ của nhóm chức danh.

3.5. Dự toán chi thù lao của nhóm chức danh cho số ngày quy đổi không đủ tháng được tính theo công thức sau:

$$TL_{NCD} = HCD \times DM_{CTL} \times (\sum t_n / 22)$$

Trong đó:

TL_{NCD} : Thù lao của nhóm chức danh quy định tại mục 1;

HCD: Hệ số lao động khoa học của chức danh quy định tại mục 1;

DM_{CTL} : Định mức chi thù lao theo tháng;

$\sum t_n$: Tổng số ngày quy đổi không đủ tháng mà nhóm chức danh tham gia thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ ($t_n < 22$ ngày)./. *Đ*

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Trường Giang

